

Số: 135/QĐ-THPT NGT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quản lý và công khai xác định chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ TT 90/2018/TT-BTC sửa đổi một số điều của TT 61/2017/TT-BTC quy định về thực hiện công khai tài chính đối với cơ sở giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của các ông, bộ phận chuyên môn, kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, quản lý và công khai xác định chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 (kèm theo các biểu mẫu chi tiết)

Thời gian công khai: Từ ngày 10/6/2025 đến ngày 30/6/2025.

Hình thức, địa điểm công khai: Đăng trên website nhà trường.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài vụ
- Lưu VP.



Lê Trung Kiên

Biểu A1.1

**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2025-2026**

(Dành cho trường THPT công lập và trường công lập tư chủ)

- Tên trường: THPT Nguyễn Gia Thiều
- Địa chỉ: số 27, ngõ 298 đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ : 09828723898
- Hiệu trưởng: Lê Trung Kiên Điện thoại liên hệ : 0914211754
- Diện tích đất: 9600m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (có/chưa): Chưa được cấp.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tăng /giảm	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV (có mặt 30/12/2024). <i>Chia ra :</i>	Người	94	86	-12	94
	- Cán bộ quản lý	Người	3	3	0	3
	Đạt chuẩn trở lên	Người	3	3	0	3
	- Giáo viên	Người	85	77	-12	85
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	85	77	-12	85
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	0	0	0	0
	Đạt chuẩn trở lên	Người	85	77	-8	85
	- Nhân viên	Người	9	9	-1	9
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	5	5	-1	5
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	4	4	0	4
2	Tổng số lớp	Lớp	45	45	0	45
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Lớp	15	15	0	15
	<i>Lớp 11</i>	Lớp	15	15	0	15
	<i>Lớp 12</i>	Lớp	15	15	0	15
3	Tổng số học sinh	Học sinh	2025	2076	+51	2076
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Học sinh	675	670	-5	675
	<i>Lớp 11</i>	Học sinh	675	731	+56	670
	<i>Lớp 12</i>	Học sinh	675	675	0	731

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)



Biểu A1.2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

Tên trường: THPT Nguyễn Gia Thiều

A. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: 9694m²
- Tổng diện tích sử dụng: 9694m²
- Bình quân diện tích đất/học sinh (các huyện) hoặc diện tích sử dụng (các quận): 6,02m²
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số:

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra	
		Kiên cố	Bán kiên cố
Phòng học văn hóa	23	23	0

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	01	90m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>01</i>	<i>15m²</i>	<i>x</i>	
2. Hóa học	01	90m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>01</i>	<i>15m²</i>	<i>x</i>	
3. Sinh học	01	90m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>01</i>	<i>15m²</i>	<i>x</i>	
4. Công nghệ	01	90m ²	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	<i>01</i>	<i>15m²</i>	<i>x</i>	
5. Ngoại ngữ	01	60m ²	x	
6. Tin học	02	90m ²	x	
<i>Số máy vi tính</i>	<i>90</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	
7. Phòng Âm nhạc	0	0		
8. Phòng Mỹ thuật	0	0		
9. Phòng khoa học xã hội	0	0		
10. Phòng đa năng	02	60m ²	x	
11. Thư viện	01	329m ²	x	

Số lượng sách, tài liệu tham khảo	3452	x	x	
12. Nhà thể chất	01	389,34m ²	x	
13. Phòng Y tế	01	30m ²	x	

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 16 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 8 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

B. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh	575	575	
+ Loại 1 chỗ ngồi			
+ Loại 2 chỗ ngồi	575	575	
2. Bàn ghế giáo viên	33	33	
3. Bảng	33	33	
Trong đó: Bảng thông minh	0	0	
4. Máy vi tính	98	98	
Chia ra:	90	90	
+ Dùng cho HS			
+ Dùng cho Quản lý	8	8	
+ Kết nối Internet	98	98	
5. Số máy in, máy scan	6	6	
6. Máy chiếu Projecter	30	30	
7. Máy photocopy	3	3	
8. Tivi	2	2	
9. Khác			

Người lập biểu

Hà Nội ngày 08 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

